

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Quản trị kinh doanh

Mã số: .....

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin chung về học phần**

<b>1.1. Mã học phần:...</b>	<b>1.2. Tên học phần:</b> Tài chính doanh nghiệp
<b>1.3. Ký hiệu học phần:...</b>	<b>1.4. Tên tiếng Anh:</b> Corporate governance
<b>1.5. Loại học phần:</b>	<input type="checkbox"/> Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn
<b>1.6. Số tín chỉ:</b>	3 tín chỉ
<b>1.7. Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	45 tiết
- Thực hành, Thí nghiệm:	0 tiết
- Tự học:	105 tiết
<b>1.8. Các giảng viên phụ trách học phần:</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Thị Thanh Thương
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Lê Thùy Dung ThS. Nguyễn Anh Tuấn ThS. Nguyễn Thị Thanh Tú ThS. Ngô Thị Tú Oanh
<b>1.9. Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	Lý thuyết tài chính tiền tệ
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không
<b>1.10. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:</b>	<input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức ngành <input type="checkbox"/> Thực tập/Tốt nghiệp <input type="checkbox"/> Kiến thức bổ trợ

## 2. Mô tả học phần

Học phần Tài chính doanh nghiệp là học phần tự chọn thuộc kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành QTKD. Kết cấu học phần gồm 10 chương cung cấp những kiến thức nền tảng về tài chính doanh nghiệp, từ đó hoàn thiện kỹ năng giải quyết được các vấn đề liên quan đến tài chính doanh nghiệp. Trong học phần này, sinh viên cũng được rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm và giao tiếp hiệu quả trong quá trình giải quyết các vấn đề chuyên môn.

## 3. Mục tiêu học phần (Course Objective - viết tắt là CO)

### 3.1. Về kiến thức

- **CO1:** Vận dụng các kiến thức về tài chính doanh nghiệp để ra quyết định vận hành doanh nghiệp.

### 3.2. Về kỹ năng

- **CO2:** Hoàn thiện kỹ năng giải quyết các vấn đề chuyên môn liên quan đến tài chính doanh nghiệp.

### 3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- **CO3:** Rèn luyện thái độ học tập tích cực, tuân thủ chuẩn mực đạo đức tương xứng với các vị trí nghề nghiệp trong môi trường hội nhập.

- **CO4:** Thực thi trách nhiệm đối với cá nhân, tổ chức và cộng đồng.

## 4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - viết tắt là CLO)

Mục tiêu	Ký hiệu CDR	Chuẩn đầu ra học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá	Mức độ CDR
<b>CO1</b>	CLO1.1	Đánh giá được hiệu quả các dự án đầu tư	- Thuyết trình - Giải quyết vấn đề - Học theo tình huống - Tự học	Vấn đáp	Vận dụng (Apply)
	CLO1.2	Áp dụng các kiến thức về tài chính doanh nghiệp để ra quyết định vận hành doanh nghiệp	- Thuyết trình - Giải quyết vấn đề - Học theo tình huống - Tự học	Vấn đáp	Vận dụng (Apply)
<b>CO2</b>	CLO2.1	Thực hiện thành thạo các kỹ năng giải quyết các vấn đề liên quan đến tài chính doanh nghiệp.	- Học theo tình huống - Giải quyết	Vấn đáp	Vận dụng (Manipulation)

			vấn đề - Tự học		
<b>CO3</b>	CLO3.1	Rèn luyện thái độ học tập tích cực, tuân thủ chuẩn mực đạo đức tương xứng với các vị trí nghề nghiệp trong môi trường hội nhập.	- Tự học	Quan sát và phỏng vấn	Tỏ thái độ (Valuing)
<b>CO4</b>	CLO4.1	Thực thi trách nhiệm đối với cá nhân, tổ chức và cộng đồng.	- Tự học		

**5. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) để đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO) và các chỉ số PI**

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo				
	PLO2	PLO3	PLO4	PLO7	PLO8
	PI 2.2	PI 3.1	PI 4.1	PI 7.1	PI8.1
CLO1.1		M			
CLO1.2	M				
CLO2.1			M		
CLO3.1				M	
CLO4.1					R
<b>Học phần Tài chính doanh nghiệp</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>M</b>	<b>R</b>

## 6. Đánh giá học phần

### a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của học phần

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

### a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của học phần

Bài đánh giá	Hình thức kiểm tra đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt CLO	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PI	Trọng số cho CLO	Điểm tối đa cho CLO	Trọng số cho học phần (%)
<b>Đánh giá quá trình</b>								<b>40%</b>
A1	Kiểm tra thường xuyên	Rubric 1	CLO 1.1		PI 3.1			40%

			CLO 3.1		PI 7.1			
			CLO 4.1		PI 8.1			
A2	Kiểm tra giữa kỳ: Tự luận	GV thiết kế đáp án và barem điểm	CLO 1.1	X	PI 3.1	50%	5	60%
			CLO 1.2	x	PI 2.2	30%	3	
			CLO 2.1	X	PI 4.1	20%	2	
<b>Đánh giá cuối kỳ</b>								<b>60%</b>
A3	Thi vấn đáp	Rubric 3	CLO 1.1	X	PI 3.1	50 %	5	...
			CLO 1.2	x	PI 2.2	30%	3	
			CLO 2.1	x	PI 4.1	20 %	2	

### ***b. Chính sách đối với học phần***

- Sinh viên nghỉ học dưới 30% số tiết của học phần được dự thi kết thúc học phần tại kỳ thi chính (thi lần 1);

- Sinh viên nghỉ học từ 30% đến dưới 50% số tiết của học phần thì không được dự thi hết học phần lần thứ 1, phải nhận điểm thi lần 1 (ĐT) là điểm 0, nhưng sau khi tự học lại những phần còn thiếu, được dự kỳ thi hết học phần lần thứ 2 (Thi lại).

- Sinh viên nghỉ học từ 50% số tiết trở lên thì không được dự thi hết học phần, phải nhận điểm đánh giá học phần là điểm 0 (điểm F) và phải học lại học phần đó.

## **7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần**

### **7.1. Kế hoạch chung**

Nội dung	Số tiết			Tự học	Tổng số
	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở		
Chương 1: Tài chính doanh nghiệp và quản trị tài chính doanh nghiệp	3			6	9
Chương 6: Dự án đầu tư và dòng tiền của dự án đầu tư	3			6	9
Chương 7: Phương pháp đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư	6			13	19

Chương 10: Nguồn vốn và nguồn vốn ngắn hạn của doanh nghiệp	3			6	9
Chương 11: Nguồn vốn dài hạn của doanh nghiệp	3			6	9
Chương 12: Chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp	6			15	21
Chương 13: Đòn bẩy tài chính và chính sách vay nợ của doanh nghiệp	3			6	9
Chương 14: Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp	6			12	18
Chương 16: Quản trị vốn kinh doanh của doanh nghiệp	6			15	21
Chương 18: Kế hoạch tài chính doanh nghiệp	4			15	19
Đánh giá giữa học phần	2			5	7
Tổng	45			105	150

## 7.2. Kế hoạch cụ thể theo tuần

Tuần (3 tiết)	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CDR học phần	Bài đánh giá
<b>Tuần (3 tiết)</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Hình thức tổ chức dạy học</b>	<b>Yêu cầu SV chuẩn bị</b>	CLO1.2	A1.1
1	<b>Chương 1:</b> <b>Tài chính doanh nghiệp và quản trị tài chính doanh nghiệp</b> 1.1. Tài chính doanh nghiệp và các quyết định tài chính doanh nghiệp. 1.2. Quản trị tài chính doanh nghiệp. 1.3. Giám đốc tài chính doanh nghiệp.	Thuyết trình	Đọc trước nội dung (C1) (tài liệu [1]) - Phần chuẩn bị trên lớp: Đọc hiểu và phân tích nội dung theo yêu cầu của giảng viên.	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1
2	<b>Chương 6:</b> <b>Dự án đầu tư và dòng tiền của dự án đầu tư</b> 6.1. Đầu tư và dự án đầu tư	Thuyết trình Giải quyết vấn đề	Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C6) (tài liệu [1]), và truy cập đường link	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1

	<p>của doanh nghiệp.</p> <p>6.2. Các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến quyết định đầu tư dài hạn.</p> <p>6.3. Dòng tiền của dự án đầu tư.</p> <p>6.4. Các nguyên tắc cơ bản khi xác định dòng tiền của dự án.</p> <p>6.5. Ảnh hưởng của khấu hao đến dòng tiền của dự án đầu tư.</p>		<p>web (link [1]) để download báo cáo lưu chuyển tiền tệ mới nhất của 1 CTCP (Chia nhóm, mỗi nhóm tìm số liệu của 1 công ty.</p> <p>- Phần chuẩn bị trên lớp:</p> <p>+ Xác định nội dung một số chỉ tiêu trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hoạt động nhóm)</p> <p>+ Đọc và làm BT 10, 11 chương 6 (tài liệu số [2])</p> <p>+ Đọc hiểu và phân tích nội dung theo yêu cầu của giảng viên</p>		
3	<p><b>Chương 7:</b> <b>Phương pháp đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư</b></p> <p>7.1. Các phương pháp đánh giá hiệu quả dự án đầu tư.</p>	<p>Thuyết trình Giải quyết vấn đề</p>	<p>Đọc hiểu và phân tích nội dung theo yêu cầu của giảng viên.</p> <p>+ Đọc hiểu, và hoàn thiện bài tập 12 chương 7 (tài liệu [2]).</p>	<p>CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1</p>	A1.1
4	<p><b>Chương 7 (Tiếp)</b></p> <p>7.1. Các phương pháp đánh giá hiệu quả dự án đầu tư. (Tiếp)</p> <p>7.2. Điểm hòa vốn và đòn bẩy kinh doanh.</p>	<p>Thuyết trình Giải quyết vấn đề</p>	<p>Đọc hiểu và phân tích nội dung theo yêu cầu của giảng viên.</p> <p>+ Đọc hiểu, và hoàn thiện bài tập 16, chương 7 (tài liệu [2]).</p>	<p>CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1</p>	A1.1
5	<p><b>Chương 10:</b> <b>Nguồn vốn và nguồn vốn ngắn hạn của doanh nghiệp</b></p> <p>10.1. Nguồn vốn của doanh nghiệp</p> <p>10.2. Nguồn vốn ngắn hạn của doanh nghiệp</p>	<p>Nghiên cứu tình huống</p>	<p>Đọc hiểu, và phân tích nội dung theo yêu cầu của giảng viên</p> <p>- Thực hiện hoạt động nhóm</p>	<p>CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1</p>	A1.1

	10.3. Những điểm lợi và bất lợi sử dụng nguồn vốn ngắn hạn.				
6	<b>Chương 11: Nguồn vốn dài hạn của doanh nghiệp</b> 11.1. Nguồn vốn bên trong 11.2. Nguồn vốn bên ngoài	Nghiên cứu tình huống	Đọc hiểu, và phân tích nội dung theo yêu cầu của giảng viên - Thực hiện hoạt động nhóm	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1
7	<b>Chương 12: Chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp</b> 12.1. Tổng quan về chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp 12.2. Chi phí sử dụng vốn của từng nguồn tài trợ riêng biệt.	Thuyết trình Giải quyết vấn đề	- Đọc hiểu, và hoàn thiện các bài tập số 8, 9, 12 xác định chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp (tài liệu [2]). - Thực hiện hoạt động nhóm	CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A2.1
8	<b>Chương 12 (Tiếp)</b> 12.3. Chi phí sử dụng vốn bình quân 12.4. Chi phí sử dụng vốn cận biên	Nghiên cứu tình huống	- Đọc hiểu, và hoàn thiện các bài tập 10, 11, 13 xác định chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp (tài liệu [2])	CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A2.1
9	<b>Chương 13: Đòn bẩy tài chính và chính sách vay nợ của doanh nghiệp</b> 13.1. Cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp 13.2. Đòn bẩy tài chính 13.3. Cơ cấu nguồn vốn tối ưu 13.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạch định cơ cấu nguồn vốn mục tiêu 13.5. Các nguyên tắc cơ bản hoạch định cơ cấu nguồn vốn mục tiêu cho doanh nghiệp.	Nghiên cứu tình huống	- Đọc hiểu và phân tích nội dung theo yêu cầu của giảng viên, làm bài tập số 15, 16, 17 liên quan xác định đòn bẩy tài chính (tài liệu [2])	CLO1.2 CLO2.1	A1.1
10	<b>Chương 14: Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp</b> 14.1. Lợi nhuận của doanh nghiệp.	Nghiên cứu tình huống Giải quyết vấn đề	+ Đọc hiểu và phân tích nội dung theo yêu cầu của giảng viên. + Làm bài tập 18 chương 14 (tài liệu	CLO1.2 CLO2.1	A1.1

			[2]).		
11	<b>Chương 14 (Tiếp)</b> 14.2. Phân phối lợi nhuận và các quỹ của doanh nghiệp.	Nghiên cứu tình huống	+ Đọc hiểu và phân tích nội dung theo yêu cầu của giảng viên. + Chữa bài tập (tài liệu [2]).	CLO1.2 CLO2.1	A1.1
12	<b>Chương 16:</b> <b>Quản trị vốn kinh doanh của doanh nghiệp</b> 16.1. Tổng quan về vốn kinh doanh của doanh nghiệp 16.2. Vốn cố định và quản trị vốn cố định 16.2.1. Khái niệm và đặc điểm của vốn cố định. 16.2.2. Khấu hao TSCĐ của doanh nghiệp. 16.2.3. Hệ thống chỉ tiêu đánh giá tình hình quản lý, sử dụng TSCĐ và VCD.	Thuyết trình Giải quyết vấn đề	Đọc hiểu và phân tích nội dung theo yêu cầu của giảng viên. + Làm bài tập 20, 21 chương 16 (tài liệu [2]).	CLO1.2 CLO2.1	A1.1
13	<b>Chương 16 (Tiếp)</b> 16.3. Vốn lưu động và quản trị vốn lưu động của doanh nghiệp. 16.3.1. Vốn lưu động của DN. 16.3.2.1. Xác định nhu cầu VLD của DN.	Nghiên cứu tình huống Giải quyết vấn đề	+ Đọc hiểu và phân tích nội dung theo yêu cầu của giảng viên. + Làm bài tập 24 (tài liệu [2], web [1]).	CLO1.2 CLO2.1	A1.1
14	<b>Chương 18:</b> <b>Kế hoạch tài chính doanh nghiệp</b> 18.1. Khái niệm và nội dung của kế hoạch tài chính 18.2. Căn cứ lập kế hoạch tài chính 18.3. Phương pháp lập kế hoạch tài chính dài hạn 18.4. Phương pháp dự báo nhu cầu tài chính ngắn hạn	Nghiên cứu tình huống Giải quyết vấn đề	- Đọc hiểu, thảo luận nhóm về điểm khác biệt giữa các phương pháp lập kế hoạch tài chính dài hạn	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	A1.1 A2.1
	Làm bài kiểm tra giữa kỳ		Vận dụng được các kiến thức vào các tình	CLO1.2 CLO2.1	A1.1



			huống cụ thể.		
15	<b>Chương 18 (Tiếp)</b> 18.4. Phương pháp dự báo nhu cầu tài chính ngắn hạn	Nghiên cứu tình huống	- Đọc hiểu và làm bài tập số 19, 20 liên quan lập báo cáo tài chính thông qua các chỉ tiêu tài chính đặc trưng (tài liệu [2]) - Hoạt động nhóm	CLO1.1 CLO2.1	A1.1
<b>Đánh giá cuối kỳ:</b> Thi vấn đáp				CLO1.1 CLO1.2 CLO4.1	A3.1

### 8. Học liệu

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	PGS.TS. Bùi Văn Vân PGS.TS. Vũ Văn Ninh	2015	<b>Tài chính doanh nghiệp</b>	Học viện tài chính
2	Tổ Tài chính thuế	2021	<b>Bài tập tài chính doanh nghiệp</b>	Tài liệu lưu hành nội bộ
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
3				

**Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP**

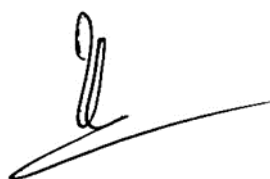
TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Báo cáo tài chính	<a href="https://finance.vietstock.vn/">https://finance.vietstock.vn/</a>	10/2022

Nghệ An, ngày tháng năm 2022

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

**Người biên soạn**





**Th.s Phạm Thị Mai Hương**

**Th.s Lê Thùy Dung**

**Th.s Nguyễn Thị Thanh Thương**

**PHỤ LỤC**  
**RUBRIC ĐÁNH GIÁ**

**Rubric 1: Chuyên cần, ý thức (Tiêu chí đánh giá bài A1.1)**

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
Chuyên cần	<b>MỨC F (0-3.9)</b>	<b>MỨC D (4.0-5.4)</b>	<b>MỨC C (5.5-6.9)</b>	<b>MỨC B (7.0-8.4)</b>	<b>MỨC A (8.5-10)</b>	50%
	Số tiết không đi học từ 50% trở lên	Số tiết không đi học từ 30% đến dưới 50%	Số tiết không đi học từ 20% đến dưới 30%	Số tiết không đi học từ 10% đến dưới 20%	Số tiết không đi học dưới 10%	
	Trong số các tiết nghỉ học nếu có quá 1/2 số tiết nghỉ học không phép thì lấy điểm cận dưới, ngược lại thì lấy cận trên.					
Đóng góp tại lớp	<b>MỨC F (0-3.9)</b>	<b>MỨC D (4.0-5.4)</b>	<b>MỨC C (5.5-6.9)</b>	<b>MỨC B (7.0-8.4)</b>	<b>MỨC A (8.5-10)</b>	50%
	Không tham gia hoạt động gì tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả.	

(2). Đánh giá bài tập

Rubric 2: Bài tập (Tiêu chí đánh giá bài A2.1)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nộp bài tập	Không nộp bài tập.	Nộp 70% số lượng bài tập được giao. Chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Một số bài tập nộp chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Hầu hết bài tập nộp đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Đúng thời gian quy định.	20%
Trình bày bài tập	Không có bài tập	Bài tập trình bày lộn xộn, không đúng yêu cầu về trình bày (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập không phù hợp.	Bài tập trình bày đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, phù hợp. Còn một số lỗi nhỏ về trình bày (lỗi chính tả, nhầm lẫn ghi chú, kích thước)	Bài tập trình bày đẹp, đầy đủ, đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, phù hợp.	Bài tập trình bày đẹp, đầy đủ, đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng), logic. Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, khoa học. Ghi chú, giải thích cụ thể, hợp lý.	30%
Nội dung bài tập	Không có bài tập	Nội dung bài tập không đầy đủ, một số không đúng theo yêu cầu nhiệm vụ.	Nội dung bài tập khá đầy đủ, đúng với yêu cầu nhiệm vụ nhưng chưa hợp lý. Còn một số sai sót trong tính toán.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Tính toán đúng, rõ ràng.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Tính toán logic, chi tiết và rõ ràng, hoàn toàn hợp lý.	50%

**Rubric 4: Thi vấn đáp (Tiêu chí đánh giá bài A3.1)**

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Thái độ trả lời câu hỏi	Thái độ giao tiếp, trả lời không lịch sự, không hợp tác, thiếu tôn trọng trong giao tiếp. Sử dụng thuật ngữ không phù hợp, giọng nói khó nghe.	Thái độ giao tiếp, trả lời câu hỏi lễ độ. Sử dụng các thuật ngữ trong câu trả lời phức tạp, khó hiểu. Giọng nói nhỏ, thiếu tự tin.	Thái độ giao tiếp, trả lời nhẹ nhàng, hòa nhã. Giọng nói vừa phải, rõ ràng, dễ nghe. Thuật ngữ sử dụng trong câu trả lời phù hợp, dễ hiểu.	Thái độ trong câu trả lời tự tin, từ tốn, nhẹ nhàng, điềm đạm. Thuật ngữ sử dụng trong câu trả lời đơn giản, dễ hiểu. Giọng nói lưu loát, rõ ràng.	Thái độ giao tiếp, trả lời rất tự tin. Giọng nói rõ ràng, lưu loát, thu hút sự chú ý của người nghe, tương tác tốt với người nghe.	<b>10%</b>
Nội dung trả lời câu hỏi	Các câu trả lời hoàn toàn không liên quan đến câu hỏi.	Các câu trả lời không rõ ràng, gần như không liên quan đến câu hỏi, không tập trung vào trọng tâm của câu hỏi.	Các câu trả lời đúng trọng tâm câu hỏi, liên quan đến câu hỏi nhưng thiếu tự tin trong các câu trả lời.	Các câu trả lời ngắn gọn, rõ ràng, đầy đủ, liên quan đến câu hỏi yêu cầu. Thể hiện sự hiểu biết nhưng lập luận giải thích chưa thuyết phục.	Các câu trả lời ngắn gọn, rõ ràng, đầy đủ, liên quan trực tiếp đến câu hỏi yêu cầu; tự tin trong câu trả lời; lập luận, giải thích cho câu hỏi hoàn toàn thuyết phục.	<b>90%</b>